

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH HỌC VIÊN THẠC SĨ KHÓA 2023-2025
THI CHỨNG CHỈ SINH HỌC PHÂN TỬ
Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy 09/12/2023
Địa điểm: Giảng đường 2

TT	SBD	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	31000	127231000	Nguyễn Thị Thúy Dung	09/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao)	
2	31001	127231001	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/02/1997	Đắk Lắk	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Lao)	
3	31002	127231002	Đặng Thị Ngọc Hân	11/10/1996	Đắk Lắk	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm)	
4	31003	127231003	Mã Thái Nguyên	19/09/1998	Bạc Liêu	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm)	
5	31004	127231004	Nguyễn Minh Thư	28/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm)	
6	31005	127231005	Nguyễn Đình Thúy Thúy	19/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm)	
7	31006	127231006	Hoàng Thị Thủy	14/10/1996	Đắk Lắk	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm)	
8	31007	127231007	Trần Thanh Tuyền	17/06/1995	Đồng Tháp	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới (Truyền nhiễm)	
9	31018	127231018	Cao Minh Cường	15/04/1996	Quảng Bình	Gây mê hồi sức	
10	31019	127231019	Hoàng Thị Đào	28/03/1997	Quảng Bình	Gây mê hồi sức	
11	31020	127231020	Huỳnh Thị Như Diễm	11/06/1998	Gia Lai	Gây mê hồi sức	
12	31021	127231021	Nguyễn Hiếu Nghĩa	23/04/1994	Tiền Giang	Gây mê hồi sức	
13	31022	127231022	Ngô Chấn Nghiệp	06/05/1990	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
14	31023	127231023	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	12/08/1997	Đồng Nai	Gây mê hồi sức	
15	31024	127231024	Lương Thành Phước	10/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
16	31025	127231025	Huỳnh Hoài Phương	07/01/1995	Đồng Nai	Gây mê hồi sức	
17	31026	127231026	Tạ Hoàng Hồng Phương	05/11/1994	Ninh Thuận	Gây mê hồi sức	
18	31027	127231027	Nguyễn Thọ Quang	13/09/1996	Tây Ninh	Gây mê hồi sức	
19	31028	127231028	Nguyễn Ngọc Sơn	05/06/1998	Bình Phước	Gây mê hồi sức	
20	31029	127231029	Trần Minh Tiến	27/02/1998	An Giang	Gây mê hồi sức	
21	31030	127231030	Lâm Kim Tuyền	18/01/1998	Bến Tre	Gây mê hồi sức	
22	31031	127231031	Lại Thị Vân	31/08/1997	Thanh Hóa	Gây mê hồi sức	
23	31032	127231032	Nguyễn Xuân Vũ	18/08/1995	Cần Thơ	Gây mê hồi sức	
24	31033	127231033	Vương Gia BáO	10/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
25	31035	127231035	Mai Thị Hiền	18/08/1995	Ninh Bình	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
26	31036	127231036	Đình Việt Hưng	21/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
27	31037	127231037	Phan Cao Đức Huy	29/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	

28	31038	127231038	Huỳnh Thảo Nguyên	31/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
29	31039	127231039	Lê Trần Thảo Nhi	23/09/1996	Quảng Trị	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
30	31040	127231040	Ngô Hoàng Lâm Phi	04/04/1993	Sóc Trăng	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
31	31041	127231041	Hồ Thị Bảo Phú	04/01/1997	Bình Định	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
32	31042	127231042	Nguyễn Vũ Quý	30/01/1994	Trà Vinh	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
33	31043	127231043	Phạm Tuyết Trâm	06/10/1998	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	
34	31044	127231044	Trần Đức Hường	21/08/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khoa học y sinh (Giải phẫu học)	
35	31045	127231045	Bê Quốc Khiêm	26/06/1995	Đắk Lắk	Khoa học y sinh (Giải phẫu học)	
36	31047	127231047	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	22/11/1993	Bến Tre	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	
37	31048	127231048	Bùi Duyên Thanh Thảo	27/12/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	
38	31049	127231049	Dương Quỳnh Thanh Trúc	13/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	
39	31050	127231050	Văn Lộc Vũ	22/07/1990	Đồng Nai	Khoa học y sinh (Hóa sinh)	
40	31051	127231051	Hồ Nguyễn Lộc Thùy	22/08/1989	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Sinh lý bệnh - Miễn dịch học)	
41	31052	127231052	Đoàn Bảo Hân	15/12/1996	Đắk Lắk	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	
42	31053	127231053	Lê Trọng Nhân	27/01/1988	Bến Tre	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	
43	31054	127231054	Lại Hoàng Đăng Thư	01/10/1998	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	
44	31055	127231055	Nguyễn Bình Thư	29/03/1986	Cà Mau	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	
45	31056	127231056	Phạm Minh Tân	17/10/1998	Bình Thuận	Khoa học y sinh (Vi sinh y học)	
46	31057	127231057	Lê Thị Thảo	22/02/1992	Thanh Hóa	Khoa học y sinh (Vi sinh y học)	
47	31058	127231058	Nguyễn Thục Trân	10/08/1997	Đà Nẵng	Khoa học y sinh (Vi sinh y học)	
48	31059	127231059	Nguyễn Thùy Lê Vân	28/06/1997	Ninh Thuận	Khoa học y sinh (Vi sinh y học)	
49	31060	127231060	Vũ Tường Vi	18/10/1994	Bình Định	Khoa học y sinh (Vi sinh y học)	
50	31165	127231165	Mai Văn Đức	10/10/1997	Thanh Hóa	Nhi khoa	
51	31166	127231166	Huỳnh Thị Khả Duy	27/05/1997	Bình Định	Nhi khoa	
52	31167	127231167	Ngô Hoàng Lam Giang	31/08/1995	Bình Phước	Nhi khoa	
53	31168	127231168	Trần Thị Thuý Hằng	21/10/1997	Gia Lai	Nhi khoa	
54	31169	127231169	Mai Ngân Khánh	11/07/1995	Đồng Nai	Nhi khoa	
55	31170	127231170	Nguyễn Bích Y Linh	12/01/1995	Kiên Giang	Nhi khoa	
56	31171	127231171	Nguyễn Minh Luận	09/08/1996	Quảng Nam	Nhi khoa	
57	31172	127231172	Nguyễn Thành Nam	09/03/1996	Đà Nẵng	Nhi khoa	
58	31173	127231173	Nguyễn Thị Hải Ngọc	25/09/1996	Đắk Lắk	Nhi khoa	
59	31174	127231174	Trần Thị Hồng Ngọc	28/11/1998	Đồng Nai	Nhi khoa	
60	31175	127231175	Lê Duy Nhân	20/10/1998	Đà Nẵng	Nhi khoa	

61	31176	127231176	Phùng Thị Tâm	01/12/1995	Hà Nội	Nhi khoa	
62	31177	127231177	Nguyễn Thanh Thủy	10/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	
63	31178	127231178	Trần Minh Tuấn	28/03/1994	Đồng Nai	Nhi khoa	
64	31179	127231179	Nguyễn Gia Hoàng Vy	13/11/1996	Khánh Hòa	Nhi khoa	
65	31278	127231278	Huỳnh Tấn An	04/05/1995	Đắk Lắk	Sản phụ khoa	
66	31279	127231279	Nguyễn Ngọc Thu An	22/10/1996	Bến Tre	Sản phụ khoa	
67	31280	127231280	Phí Thị Thùy An	19/11/1996	Đắk Lắk	Sản phụ khoa	
68	31281	127231281	Huỳnh Tấn Bình	11/04/1994	Đắk Lắk	Sản phụ khoa	
69	31282	127231282	Nguyễn Văn Đạt	29/2/1996	Lâm Đồng	Sản phụ khoa	
70	31283	127231283	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	30/10/1997	Đồng Nai	Sản phụ khoa	
71	31284	127231284	Lê Thị Hoàng Hà	08/03/1996	Kon Tum	Sản phụ khoa	
72	31285	127231285	Lê Vũ Thục Hiền	05/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
73	31286	127231286	Tạ Việt Hùng	08/09/1994	Quảng Ninh	Sản phụ khoa	
74	31287	127231287	Huỳnh Từ Lê Khanh	06/01/1995	Bình Thuận	Sản phụ khoa	
75	31288	127231288	Lê Thị Đàng Lai	02/12/1995	Thừa Thiên Huế	Sản phụ khoa	
76	31289	127231289	Lê Hữu Minh	15/02/1996	Quảng Trị	Sản phụ khoa	
77	31290	127231290	Nguyễn Hạ Thị Mơ	17/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
78	31291	127231291	Nguyễn Thị Hoàng My	05/05/1996	Quảng Nam	Sản phụ khoa	
79	31292	127231292	Đoàn Bảo Ngân	24/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
80	31293	127231293	Phạm Thế Ngự	06/09/1997	Đồng Tháp	Sản phụ khoa	
81	31294	127231294	Nguyễn Thị Nguyệt	20/11/1997	Hà Nội	Sản phụ khoa	
82	31295	127231295	Trần Hoàng Nhi	20/11/1996	Kiên Giang	Sản phụ khoa	
83	31296	127231296	Nguyễn Thị Kim Oanh	14/12/1996	Đắk Lắk	Sản phụ khoa	
84	31297	127231297	Phạm Thị Oanh	09/03/1995	Bắc Ninh	Sản phụ khoa	
85	31298	127231298	Trịnh Văn Sâm	18/08/1995	Nghệ An	Sản phụ khoa	
86	31299	127231299	Nguyễn Nhật Tân	18/01/1995	Tiền Giang	Sản phụ khoa	
87	31301	127231301	Lê Thị Ngọc Thùy	12/01/1994	Quảng Bình	Sản phụ khoa	
88	31302	127231302	Nguyễn Thị Toàn	08/06/1998	Hà Tĩnh	Sản phụ khoa	
89	31303	127231303	Châu Thị Trí	01/01/1997	Bình Thuận	Sản phụ khoa	
90	31304	127231304	Trần Thị Kim Tuyền	31/03/1996	Long An	Sản phụ khoa	
91	31305	127231305	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	29/11/1998	Đắk Lắk	Sản phụ khoa	
92	31306	127231306	Nguyễn Thị Yến Vy	18/09/1995	Tây Ninh	Sản phụ khoa	
93	31307	127231307	Bùi Thanh Xuân	31/01/1997	Tiền Giang	Sản phụ khoa	

Ấn định danh sách 93 học viên.

TRUNG TÂM Y SINH HỌC PHÂN TỬ

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2